

Số: 196/2024/QĐST-DS

CL, ngày 24 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1984; địa chỉ: 105/1 ấp Ch, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông T) là ông Lý Tấn P, sinh năm 1962; địa chỉ: 104/8 ấp SL, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Lý Văn Tr, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp C, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lý Văn TT có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng T số tiền là 160.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là:

$160.000.000\text{đồng} \times 2,5\% = 4.000.000\text{đ}$ (bốn triệu đồng)

Ông Lý Văn Tr có nghĩa vụ chịu 4.000.000đ (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông Tr là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hoàng T số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000974 ngày 26/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu